## Tiết 32: ÔN TẬP CUỐI KÌ II

**I. Mục tiêu:KN21**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và khắc sâu các kiến thức cơ bản về Chương III: Trang phục và thời trang; chương IV: Đồ dùng điện trong gia đình.

- Củng cố kỹ năng vận dụng vào thực tiễn

- Giáo dục ý thức ôn luyện thường xuyên của học sinh

**2. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong quá trình thực hiện; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong quá trình thực hiện sản phẩm của mình.Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. Có kỹ năng làm bài đảm bảo tính chính xác, khoa học

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu để mở rộng hiểu biết về ngôi nhà thông minh trong và sau giờ học; Có ý thức vận dụng kiến thức

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình về ý thức về việc sử dụng năng lượng trong gia đình một cách tiết kiệm và hiệu quả.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, câu hỏi ôn tập.

**2. Học sinh:**

- Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Ôn tập**

**a. Mục tiêu:**

- Hoạt động này nhằm giúp tạo tâm thế và gợi nhu cầu nhận thức của học sinh, một sự tò mò kích thích và mong muốn tìm hiểu các mội dung tiếp theo.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên khái quát lại nội dung đã học, yêu cầu học sinh tóm tắt lại nội dung bài học, trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

- Câu trả lời cá nhân của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ:**

**- GV phát phiếu học tập chứa câu hỏi trắc nghiệm, và tự luận.**

**- GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận trong thời gian 20 phút.**

**\* Thực hiện nhiệm vụ: học sinh thực hiện nhiệm vụ theo nhóm được phân công.**

**\* Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện 2 nhóm có phương án trả lời khác nhau trình bày sản phẩm của nhóm

**\* Kết luận, nhận định**

- GV: nhận xét, chốt đáp kiến thức.

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Bảo quản trang phục gồm những công việc nào sau đây?

**A.** Làm khô, làm phẳng, cất giữ

**B.** Làm sạch, làm khô, cất giữ

**C.** Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ

**D.** Làm sạch, làm khô, làm phẳng

**Câu 2.** Thời trang là gì?

**A.** Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định

**B.** Là phong cách ăn mặc của cá nhân trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định..

**C.** Là hiểu và cảm thụ cái đẹpcủa cá nhân trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

**D.** Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian.

**Câu 3.** Trang phục gồm những loại nào sau đây ?

**A.** Khăn quàng, giày **B.** Mũ, giày, tất, khăn quàng.

**C.** Áo quần, giày, giỏ sách. **D.** Áo quần và các vật dụng đi kèm

**Câu 4.** Mặc đẹp là mặc quần áo

**A.** Chạy theo mốt thời trang

**B.** Sử dụng đồ hiệu đắt tiền

**C.** Phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng

**D.** May cầu kì, phức tạp

**Câu 5. Đặc điểm của vải sợi thiên nhiên là:**

**A.** Độ hút ẩm cao, thoáng mát, dễ bị nhàu, phơi lâu khô.

**B.** Ít nhàu, thấm hút tốt, thoáng mát.

**C.** Không bị nhàu, ít thấm mồ hôi, không thoáng mát.

**D.** Không bị nhàu, thấm nhiều mồ hôi, không thoáng mát,

**Câu 6.** Người đứng tuổi nên chọn vải, kiểu may như sau:

**A.** Vải màu tối, kiểu may trang nhã, lịch sự.

**B.** Vải in bông hoa, màu sắc tươi sáng, kiểu may tùy ý.

**C.** Vải in hình vẽ, mặc sặc sỡ, kiểu may tùy ý.

**D.** Vải màu tối, kiểu may model, tân thời.

**Câu 7.** Vải sợ thiên nhiên có nguồn gốc từ:

**A.** Thực vật và dầu mỏ. **B.** Động vật và than đá.

**C.** Thực vật và động vật. **D.** Than đá và dầu mỏ.

**Câu 8.** Ưu điểm hút ẩm cao, mặc thoáng mát và ít nhàu thuộc loại vải nào?

**A.** Vải sợi nhân tạo. **B.** Vải sợi tổng hợp.

**C.** Vải sợi thiên nhiên. **D.** Vải sợi pha.

**Câu 9.** Dây đốt nóng của bàn là điện có chức năng gì?

**A.** Dẫn điện cho bàn là.

**B.** Tạo sức nóng cho bàn là.

**C.** Tự động ngắt điện cho bàn là khi đủ nhiệt độ.

**D.** Điều chỉnh nhiệt độ cho bàn là.

**Câu 10.** Bộ phận nào của máy xay có các nút tắt, mở?

**A.** Thân máy. **B.** Cối xay.

**C.** Bộ phận điều khiển. **D.** Bộ phận cấp điện.

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về lựa chọn đồ dùng điện trong gia đình?

**A.** Lựa chọn loại có khả năng tiết kiệm điện

**B.** Lựa chọn các thương hiệu và cửa hàng uy tín

**C.** Lựa chọn loại cao cấp nhất, có giá cả đắt nhất

**D.** Lựa chọn loại có thông số kĩ thuật và tính năng phù hợp với nhu cầu sử dụng của gia đình

**Câu 12.** Trường hợp nào sau đây được coi là mất an toàn khi sử dụng đồ điện?

**A.** Sử dụng đúng điện áp định mức

**B.** Ngắt nguồn điện khi sửa chữa

**C.** Sử dụng đúng chức năng của đồ điện

**D.** Sử dụng đồ điện khi dây cấp nguồn bị chuột cắn hở điện

**Câu 13.** Thông số kĩ thuật của máy xay thực phẩm gồm:

**A.** Điện áp định mức và tố độ quay.

**B.** Công suất định mức và tố độ quay.

**C.** Điện áp định mức và công suất định mức.

**D.** Điện áp định mức và dung tích máy.

**Câu 14.** Điền từ còn thiếu vào chỗ “...”

“Khi cấp điện cho đèn LED, bộ nguồn trong đèn sẽ biến đổi (1)... phù hợp với điện áp sử dụng của đèn và truyền dòng điện đến bảng mạch LED, làm đèn (2) ...”

**A.** Nguồn điện cung cấp - tỏa nhiệt. **B.** Nguồn điện cung cấp - phát sáng

**C.** Điện năng - phát sáng. **D.** Năng lượng - phát sáng

**Câu 15.** Con số 5W trên hình thể hiện thông số kĩ thuật gì của đèn LED?

**A.** Công suát định mức. **B.** Dòng điện định mức

**C.** Điện áp định mức **D.** Tuổi thọ của bóng đèn

**PHẦN II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Trên đèn Led có ghi 220V- 36W. Hãy cho biết các thông số kĩ thuật của đèn Led đó?

**Câu 2.** Khi phát hiện dây dẫn cấp nguồn của các đồ dùng điện mà gia đình em đang sử dụng như : đèn bàn học, quạt bàn, dây sạc....bị hư hỏng lớp vỏ cách điện, em nên sử lí thế nào để đảm bảo an toàn điện ?

**Câu 3.** Tính điện năng tiêu thụ trong một tháng của: 2 quạt trần 220V-80W mỗi ngày dùng 2h và 4 bóng đèn huỳnh quang 220V-40W mỗi ngày dùng 4h? (1đ)

**Câu 4.** Cho hai nồi cơm điện có các số liệu như sau:

* Nồi thức nhất: 220V - 750W – 1,8L.
* Nồi thứ hai: 220V – 800W – 1,8L.

Để mua nồi về sử dụng, em sẽ chọn mua loại nồi nào trong 2 loại nồi trên? Vì sao?

**Cầu 5.** Vẽ sơ đồ khối mô tả nguyên lý làm việc của đèn LED?

**Câu 6.** Trình bày cách sử dụng máy xay thực phẩm để đảm bảo an toàn và tiết kiệm điện?

**2. Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- GV yêu cầu HS về nhà: Ôn lại kiến thức bài đã học chuẩn bị kiểm tra học kì 1.